TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DS-ST.
Ngày: 25-6-2020.
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Diễm Huyền**;

2. Ông **Trần Xươnne**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Cúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên toà*:** ông **Lâm Thanh Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 439/9, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 50, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2020 của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông T trình bày:*

Vào ngày 20/11/2019 bà Nguyễn Thị Bích T1 có vay của ông T số tiền là 7.000.000đồng (bà T1 có viết biện nhận) và thỏa thuận khi nào ông cần xài thì bà T1 trả lại. Sau khi vay xong đến nay bà T1 không trả cho ông. Ông T đã nhiều lần yêu

cầu bà T1 trả số tiền 7.000.000đồng nhưng bà T1 vẫn chưa trả. Sự việc đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành.

Ông Nguyễn Tấn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Bích T1 phải trả cho ông T số tiền là 7.000.000đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:*

Bà thừa nhận bà có vay của ông T số tiền 7.000.000đồng, có viết biên nhận vào thời gian theo ông T trình bày là đúng sự thật. Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2020 của Tổ Hòa giải A, thị trấn A bà có tham dự, bà xin trả mỗi tháng 1.000.000đồng nhưng ông T không đồng ý. Nay hoàn cảnh khó khăn bà xin trả mỗi tháng là 500.000đồng. Do bà không có xe và không có tiền đi xe đến Tòa án nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà, bà không khiếu nại về sau.

Do bà T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bích T1 phải trả cho ông T số tiền là 7.000.000đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T1 vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T1. Bà T1 đã có lời khai với Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn và đại diện Viện Kiểm sát đồng ý đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 theo qui định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Bích T1 phải trả cho ông số tiền là 7.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất, ông không đồng ý với phương thức trả nợ của bà T1.

[2.2] Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã có lời khai thừa nhận có vay của ông T số tiền 7.000.000đồng, có viết biên nhận vào thời gian theo ông T trình bày là đúng sự thật. Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2020 của Tổ Hòa giải An Ninh, thị trấn An Lạc Thôn bà có xin trả mỗi tháng 1.000.000đồng nhưng ông T không đồng ý. Nay hoàn cảnh khó khăn bà xin trả

mỗi tháng là 500.000đồng và bà không có xe và không có tiền đi xe đến Tòa án nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà, bà không khiếu nại về sau. Do bà T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện các đương sự không phải chứng minh do các bên đương sự đã thừa nhận. Hội đồng xét xử công nhận tình tiết trên là sự thật và xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có không lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm các bên chưa thống về phương thức trả nợ.

[3] Từ những phân tích ở Mục **[2]** là có căn cứ để buộc bà Nguyễn Thị Bích T1 phải trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền là 7.000.000đồng, ông T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đạt ra xem xét.

[4] Đề Nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Ông T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đạt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Nguyễn Tấn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Bích T1 phải trả cho ông Nguyễn Tấn T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích T1 phải chịu 350.000đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Tấn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án, án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Chi cục THADS huyện Kế Sách;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TRẦN THANH BÌNH